

Mẫu số 23: Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm....

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Chuyển nhượng)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số/...../TT-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm của;

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản của ký với;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày tháng năm của(tên tổ chức, cá nhân);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng) khai thác khoáng sản tại khu vực (mỏ) thuộc (tên cấp xã), (tên cấp tỉnh) với các nội dung như sau:

1. Loại khoáng sản:

a) (tên khoáng sản chính);

b) (tên khoáng sản đi kèm)

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: (lộ thiên, hầm lò, khác).

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: (ha, m², km²);

b) Mức sâu khai thác: Từ (m) đến (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II⁵⁷ kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản đã khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³,);

b) Khoáng sản đi kèm: (tấn, m³,).

5. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép tiếp tục khai thác⁵⁸:

a) Khoáng sản chính: (tấn, m³);

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): (tấn, m³).

6. Công suất khai thác tối đa⁵⁹: (tấn, m³/năm);

7. Thời hạn khai thác:

8. Thời gian khai thác⁶⁰:

a) Trong ngày: Từ đến

b) Trong năm: Từ tháng đến tháng

9. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản⁶¹:

.....

Điều 2. (*Tên tổ chức, cá nhân*) có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ và chịu hoàn toàn mọi trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Các quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển⁶².

4. Các yêu cầu cần thiết khác (trường hợp cần quy định thêm điều kiện khi chuyển nhượng) đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực của Giấy phép khai thác khoáng sản số...../.

Nơi nhận:

-(Tên tổ chức, cá nhân)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
-
- Lưu VT, (.....)

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

⁵⁷ Nội dung chi tiết của bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 20 của Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 và mẫu số 35 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT.

⁵⁸ Không áp dụng cho khoáng sản là nước khoáng, nước nóng thiên nhiên.

⁵⁹ Chỉ áp dụng đối với khoáng sản chính. Đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên là “Lưu lượng khai thác tối đa là: ... m³/ngày”

⁶⁰ Chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ.

⁶¹ Ghi rõ tên dự án, công trình hoặc nhóm dự án, công trình. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV cấp cho nhà thầu thi công, chủ đầu tư, nhà đầu tư công trình, dự án quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

⁶² Chỉ áp dụng đối với giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông, lòng hồ, khu vực biển.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Phụ lục I

RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) số/GP-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ...)

1. Trường hợp không có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiều...)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: (ha, m ² , km ²)		

Mức sâu khai thác cao nhất (m)
Mức sâu khai thác thấp nhất (m)

2. Trường hợp có chồng lấn diện tích trên bề mặt giữa các giấy phép khai thác khoáng sản

Mức sâu thấp nhất khu vực chồng lấn (m)	Điểm góc khu vực chồng lấn	Hệ tọa độ VN-2000 (<i>Kinh tuyến trục ... múi chiếu...</i>)		Diện tích chồng lấn theo bề mặt (ha, m ² , km ²)
		X (m)	Y (m)	
H1	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 1 (chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	n			
H2	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ 2 chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	m			
.....				
Hn	1			Diện tích khu vực chồng lấn thứ n chồng lấn với Giấy phép số...)
	2			
	...			
	k			

3. Trường hợp có diện tích khu vực không được phép khai thác nằm trong diện tích khu vực được phép khai thác

Điểm góc khu vực không được phép khai thác	Hệ tọa độ VN-2000 (<i>Kinh tuyến trục ... múi chiếu...</i>)		Diện tích khu vực không được phép khai thác (ha, m ² , km ²)
	X (m)	Y (m)	
1			
2			
...			
n			
1			

2			
...			
m			
.....			